

QUY ĐỊNH

Xét cấp học bổng năm học

dành cho sinh viên các Chương trình đào tạo theo đề án

(Ban hành kèm theo quyết định số 638/QĐ-KHTN ngày 22/4/2021)

I. Quy định chung

- Quy định này áp dụng cho sinh viên (SV) các Chương trình đào tạo theo đề án (CTĐA).
- Học bổng năm học được Nhà trường cấp cho SV nhằm khuyến khích SV phấn đấu đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, đồng thời khuyến khích SV cố gắng giữ vững và phát huy thành tích trong các năm học tiếp theo.
- Học bổng năm học được cấp 01 lần/năm. SV chỉ được xét học bổng năm học trong khoảng thời gian 04 năm kể từ thời điểm được tuyển vào trường.

II. Điều kiện xét học bổng

- Điểm trung bình xét học bổng (DTB xét HB) và điểm rèn luyện (DRL) năm học là cơ sở để xét học bổng năm học cho năm học đó.
- Các học phần được tính để xét học bổng là các học phần được liệt kê trong chương trình đào tạo, không bao gồm các học phần trả nợ, học phần học cải thiện, học phần nhận điểm I, các học phần không được tính điểm vào điểm trung bình tùy theo quy định của từng chương trình đào tạo.
- Số tín chỉ tối thiểu để được xét cấp học bổng: 30 tín chỉ/năm học (đối với chương trình đào tạo 3 học kỳ/năm) và 28 tín chỉ (đối với chương trình đào tạo 2 học kỳ/năm). Số tín chỉ tối thiểu đối với SV năm 4: 20 tín chỉ/năm học.
- SV đủ điều kiện để được xét học bổng năm học khi điểm trung bình xét học bổng của năm xét học bổng đạt từ 8,0 trở lên và không có học phần nào có điểm dưới 5,0.
- Điểm rèn luyện được xác định theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đang được áp dụng và xếp loại rèn luyện phải từ Khá trở lên.
- Trong năm học xét học bổng, SV không chịu hình thức kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.



III. Giá trị, tiêu chuẩn và phân bổ học bổng năm học:

1. Đối với SV CTĐA thuộc Khoa Hóa học, Khoa Sinh học – CNSH, Khoa Điện tử Viễn thông, Khoa Môi trường được xác định theo bảng sau:

ĐTB xét HB	Xếp loại rèn luyện năm học	Loại học bổng	Giá trị học bổng
$\geq 8,5$	Từ Khá trở lên	Loại 1	20.000.000d
Từ 8,0 đến cận 8,5	Từ Khá trở lên	Loại 2	10.000.000d

2. Đối với SV CTĐA thuộc Khoa Công nghệ Thông tin được xác định theo bảng sau:

ĐTB xét HB	Xếp loại rèn luyện năm học	Loại học bổng	Giá trị học bổng
$\geq 9,0$	Từ Khá trở lên	Loại 1	Bằng toàn bộ học phí mà SV thực đóng trong năm học xét học bổng của SV đạt học bổng
Từ 8,0 đến cận 9,0	Từ Khá trở lên	Loại 2	Bằng một nửa học phí mà SV thực đóng trong năm học xét học bổng của SV đạt học bổng

- Đối với những sinh viên thuộc cùng loại học bổng, ĐTB xét HB của năm học được dùng làm cơ sở để xét độ ưu tiên. Trường hợp các sinh viên thuộc cùng loại học bổng và có cùng ĐTB xét HB thì Điểm rèn luyện năm học được dùng để xét độ ưu tiên. Các giải thưởng (do Trường và Khoa tổ chức) mà SV đạt được trong năm học cũng được dùng làm cơ sở để xét độ ưu tiên.

- Tổng giá trị quỹ học bổng năm học, số lượng suất học bổng năm học được xác định theo dự toán tài chính và tình hình thực tế do Hiệu trưởng quyết định.

- Danh sách SV được cấp học bổng được lập theo thứ tự từ ĐTB xét HB cao nhất trở xuống cho đến hết số suất học bổng đã được xác định.

IV. Quy trình xét cấp học bổng:

- Kết thúc năm học, Phòng Đào tạo cung cấp điểm xét học bổng của SV cho Phòng Công tác Sinh viên.

- Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với BCN Khoa xét chọn SV đủ điều kiện xét, cấp học bổng.

- Phòng Công tác Sinh viên tổng hợp danh sách, trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định và danh sách SV được cấp học bổng.

- Phòng Công tác Sinh viên phối hợp Phòng Kế hoạch Tài chính tiến hành thủ tục thanh toán học bổng cho SV.

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu, Khoa;
- Lưu: P.CTSV.



Trần Lê Quan

